

DANH SÁCH THÍ SINH

Tham dự Vòng 1 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026

Môn thi: Kiến thức chung

Thời gian: 9h00-10h00 ngày 12/8/2026

Phòng thi số 1 (Phòng máy 4)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	A01	Phạm Đức Anh	18/01/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
2	A02	Nguyễn Thái Hà Anh	19/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
3	A03	Nguyễn Thị Hiền Anh	12/9/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
4	A04	Phạm Huyền Anh	25/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
5	A05	Hoàng Thị Lan Anh	23/10/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
6	A06	Cần Ngọc Anh	19/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
7	A07	Phạm Thị Ngọc Anh	15/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
8	A08	Nguyễn Phương Anh	01/7/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
9	A09	Nguyễn Tấn Anh	02/9/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
10	A10	Phan Tiến Anh	13/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
11	A11	Nguyễn Tuấn Anh	26/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
12	A12	Trần Vân Anh	07/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
13	A13	Nguyễn Hương Ánh	11/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
14	A14	Cao Đức Bình	02/9/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
15	A15	Lò Thái Minh Châu	01/11/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
16	A16	Đinh Nguyễn Quỳnh Châu	19/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
17	A17	Phan Hà Chi	22/3/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
18	A18	Vũ Lai Phúc Chi	05/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
19	A19	Nguyễn Ngọc Diệp	14/8/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
20	A20	Đỗ Thị Vân Dung	25/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
21	A21	Nguyễn Mỹ Duyên	10/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
22	A22	Nguyễn Việt Dũng	18/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	

102

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
23	A23	Đỗ Thành Đạt	22/12/1996	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
24	A24	Đỗ Thế Đạt	15/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
25	A25	Nguyễn Tiến Đạt	11/5/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
26	A26	Phan Công Anh Đức	06/8/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
27	A27	Ân Huỳnh Đức	09/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	

Danh sách gồm 27 thí sinh (14 thí sinh có SBD lẻ, 13 thí sinh có SBD chẵn)./. *102*

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG *102*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam



DANH SÁCH THÍ SINH

Tham dự Vòng 1 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026

Môn thi: Kiến thức chung

Thời gian: 9h00-10h00 ngày 12/8/2026

Phòng thi số 2 (Phòng máy 5)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	A28	Đào Hương Giang	12/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
2	A29	Dương Tử Giang	26/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
3	A30	Trần Mỹ Hà	22/10/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
4	A31	Hoàng Thanh Hải	03/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
5	A32	Đoàn Hoa Hạ	18/6/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
6	A33	Nguyễn Thúy Hạnh	31/10/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
7	A34	Bùi Hà Ngọc Hân	18/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
8	A35	Mai Thị Thanh Hiền	04/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
9	A36	Mai Hoàng Thu Hiền	04/11/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
10	A37	Lê Thu Hiền	08/01/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
11	A38	Phạm Vinh Hiền	08/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
12	A39	Trịnh Đức Hiệp	11/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
13	A40	Đặng Thị Phương Hoa	06/02/1992	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
14	A41	Đỗ Mạnh Hoàng	31/10/1991	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
15	A42	Phạm Lê Lâm Hồng	15/5/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
16	A43	Phạm Thị Thúy Hồng	15/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
17	A44	Nguyễn Phan Quốc Huy	22/4/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
18	A45	Nguyễn Thị Khánh Huyền	13/02/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
19	A46	Hoàng Linh Hương	17/12/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
20	A47	Vũ Thị Mai Hương	28/8/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
21	A48	Lê Quỳnh Hương	07/02/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
22	A49	Trương Minh Hường	16/10/1996	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
23	A50	Nguyễn Mai Khanh	30/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
24	A51	Nguyễn Ngọc Khánh	04/3/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
25	A52	Phan Huy Khải	10/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
26	A53	Lưu Nguyên Khôi	16/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
27	A54	Nguyễn Xuân Khôi	04/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	

Danh sách gồm 27 thí sinh (13 thí sinh có SBD lẻ, 14 thí sinh có SBD chẵn)./. 

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026 

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

DANH SÁCH THÍ SINH

Tham dự Vòng 1 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026

Môn thi: Kiến thức chung

Thời gian: 9h00-10h00 ngày 12/8/2026

Phòng thi số 3 (Phòng máy 6)



STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	A55	Nguyễn Đức Kiên	16/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
2	A56	Nguyễn Thục Lâm	19/02/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
3	A57	Chu Vũ Lâm	20/11/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
4	A58	Trương Bảo Linh	27/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
5	A59	Lê Diệu Linh	29/3/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
6	A60	Trần Ngọc Diệu Linh	27/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
7	A61	Đỗ Khánh Linh	29/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
8	A62	Trần Nguyễn Khánh Linh	16/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
9	A63	Tá Mai Linh	28/7/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
10	A64	Lê Thị Nhật Linh	28/11/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
11	A65	Nguyễn Tân Long	10/02/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
12	A66	Hoàng Hải Ly	30/3/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
13	A67	Đoàn Thị Cẩm Lý	14/10/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
14	A68	Nguyễn Lâm Hoàng Mai	08/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
15	A69	Đào Đỗ Ngọc Mai	02/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
16	A70	Trần Ngọc Mai	11/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
17	A71	Đỗ Thị Thanh Mai	13/12/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
18	A72	Lê Chí Nam	23/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
19	A73	Nguyễn Thị Nga	08/6/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
20	A74	Nguyễn Ngọc Phương Ngân	20/10/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
21	A75	Nguyễn Hải Ngọc	18/10/1995	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	

Handwritten signature

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
22	A76	Trần Minh Ngọc	05/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
23	A77	Lê Minh Nguyệt	13/9/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
24	A78	Trương Thị Minh Nhật	25/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
25	A79	Nguyễn Quốc Nhật	13/3/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
26	A80	Nguyễn Trang Nhung	02/01/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
27	A81	Trần Tố Như	12/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
28	A82	Phan Hà Phương	31/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	

Danh sách gồm 28 thí sinh (14 thí sinh có SBD lẻ, 14 thí sinh có SBD chẵn)./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

DANH SÁCH THÍ SINH

Tham dự Vòng 1 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026

Môn thi: Kiến thức chung

Thời gian: 9h00-10h00 ngày 12/8/2026

Phòng thi số 4 (Phòng máy 8)



STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	A83	Nguyễn Minh Phương	03/10/1991	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
2	A84	Phạm Minh Phương	18/4/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
3	A85	Nguyễn Thu Phương	20/7/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
4	A86	Cao Minh Quang	27/10/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
5	A87	Trần Nhật Quang	29/10/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
6	A88	Trương Hoàng Quân	16/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
7	A89	Vũ Thị Quyên	19/01/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
8	A90	Võ Hải Quỳnh	23/10/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
9	A91	Lê Nhật Quỳnh	19/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
10	A92	Nguyễn Như Quỳnh	28/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
11	A93	Trần Nhật Thanh	20/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
12	A94	Vũ Thị Ngọc Thanh	23/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
13	A95	Trần Quang Thanh	05/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
14	A96	Nguyễn Minh Thành	10/4/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
15	A97	Bùi Việt Thành	05/6/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
16	A98	Vũ Hương Thảo	21/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
17	A99	Lê Hoàng Phương Thảo	17/7/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
18	A100	Đỗ Thị Phương Thảo	15/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
19	A101	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/4/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
20	A102	Trần Phương Thảo	08/7/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
21	A103	Trịnh Phương Thảo	30/3/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
22	A104	Lê Thanh Thảo	04/10/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
23	A105	Lê Tất Thắng	17/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
24	A106	Ngô Anh Thơ	25/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
25	A107	Vũ Phương Thùy	15/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
26	A108	Bùi Thị Anh Thư	15/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
27	A109	Hà Thị Huyền Thư	03/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	

Danh sách gồm 27 thí sinh (14 thí sinh có SBD lẻ, 13 thí sinh có SBD chẵn)./. 

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026 

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

DANH SÁCH THÍ SINH

Tham dự Vòng 1 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026

Môn thi: Kiến thức chung

Thời gian: 9h00-10h00 ngày 12/8/2026

Phòng thi số 5 (Phòng máy 9)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	A110	Nguyễn Đỗ Minh Thu	09/02/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
2	A111	Nguyễn Hoàng Thanh Trang	20/12/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
3	A112	Đào Thu Trang	18/8/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
4	A113	Lê Nguyễn Vân Trang	14/11/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
5	A114	Phạm Phương Trà	09/9/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
6	A115	Nguyễn Sơn Trà	16/9/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
7	A116	Phạm Triệu Anh Tuấn	04/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
8	A117	Phạm Minh Tuấn	18/7/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
9	A118	Trần Khánh Vân	18/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	
10	TQ119	Nghiêm Khánh Hà	21/02/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
11	TQ120	Lưu Thái Hà	14/12/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
12	TQ121	Ngân Thị Hà	30/4/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
13	TQ122	Phạm Thị Hằng	19/7/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
14	TQ123	Nguyễn Trịnh Ngọc Khánh	27/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
15	TQ124	Lê Minh Ngọc	24/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
16	TQ125	Nguyễn Hồng Nhung	02/02/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
17	TQ126	Chu Thị Kim Oanh	10/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
18	TQ127	Đặng Nhật Quỳnh	31/12/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
19	TQ128	Lê Hà Thiên Tân	26/02/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
20	TQ129	Nguyễn Thị Tiến	10/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
21	TQ130	Nguyễn Linh Trang	02/02/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	

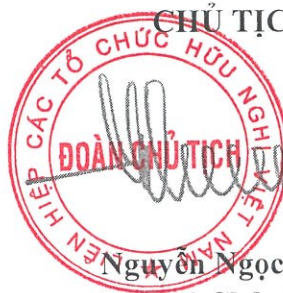
STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
22	TQ131	Vũ Thu Uyên	15/7/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	
23	TQ132	Bùi Yến Vy	15/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	

Danh sách gồm 23 thí sinh (11 thí sinh có SBD lẻ, 12 thí sinh có SBD chẵn)./. 

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam



DANH SÁCH THÍ SINH

Tham dự Vòng 1 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026

Môn thi: Kiến thức chung

Thời gian: 9h00-10h00 ngày 12/8/2026

Phòng thi số 6 (Phòng máy 10)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	NG133	Nguyễn Thị Thảo Anh	22/6/1992	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nga	
2	P134	Nguyễn Chúc An	04/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp	
3	P135	Trần Minh An	05/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp	
4	P136	Bùi Hương Giang	28/9/1992	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp	
5	P137	Đoàn Hải Long	24/6/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp	
6	P138	Trần Kiến Quốc	12/01/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp	
7	P139	Nguyễn Anh Thư	20/9/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp	
8	P140	Trịnh Tùng	25/9/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp	
9	HQ141	Trần Minh Ánh	13/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn	
10	HQ142	Bùi Thảo Linh	06/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn	
11	HQ143	Đỗ Thị Hạnh Ngân	04/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn	
12	NB144	Phan Nguyễn Anh	12/9/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	
13	NB145	Phạm Thu Hà	25/01/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	
14	NB146	Hoàng Khánh Linh	17/01/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	
15	NB147	Nguyễn Hoàng Long	31/8/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	
16	NB148	Tạ Thị Bích Ngọc	16/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	
17	NB149	Trần Trang Nhung	16/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	
18	L150	Hồ Thị Hồng Nhung	07/2/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Lào	
19	L151	Phạm Phương Trinh	01/11/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Lào	
20	C152	Kim Chí Trường	10/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Khmer	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ghi chú
21	AR153	Nguyễn Hà Phương Anh	14/9/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập	
22	AR154	Vũ Thụy Anh	14/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập	
23	AR155	Nguyễn Thị Minh Diệp	16/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập	
24	AR156	Nguyễn Xuân Hoàng	15/4/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập	
25	AR157	Phan Lê Ngọc Hương	15/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập	
26	AR158	Nguyễn Quỳnh Phương	26/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập	

Danh sách gồm 26 thí sinh (13 thí sinh có SBD lẻ, 13 thí sinh có SBD chẵn)./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam